

Bản án số: **07/2018/HS-ST**  
Ngày: 26-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thận

Bà Đỗ Thị Ngoãn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lại Ngọc Th,** sinh năm: 1976 tại tỉnh Thái Bình

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 138/12, đường T, phường Th, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 138/12, đường T, phường Th, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Đức H và bà Vũ Thị L; có vợ Phạm Thị Kim Tr và có 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại cho đến nay. *(có mặt)*

***- Người bị hại:*** Điều N, sinh năm: 2003 (chết)

***- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều N:***

1/ Anh Điều T, sinh năm: 1977 *(có mặt)*

2/ Chị Thị R, sinh năm: 1978 *(có mặt)*

3/ Anh Điều Kh, sinh năm: 1996

4/ Chị Thị L, sinh năm: 1998

(anh Điều Kh và chị Thị L ủy quyền cho chị Thị R tham gia phiên tòa)

Cùng cư trú tại: Thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước.

***- Người bị hại:*** Điều D, sinh năm: 2001 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Điều D:* Chị Thị B, sinh năm: 1978 (*có mặt*)

Cư trú tại: Thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị Kim Tr, sinh năm: 1980

Cư trú tại: Số nhà 138/12, đường T, p. Th, quận 12, TP. HCM (*vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 03 tháng 9 năm 2017, Lại Ngọc Th có giấy phép lái xe hạng C số: 670154001644 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12 tháng 02 năm 2015 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 51G – 323.15 (loại xe 07 chỗ) chở vợ Phạm Thị Kim Tr và 02 con đi chuyển trên tuyến đường Quốc lộ 14 hướng TX. G, tỉnh Đắk Nông đi TP. Hồ Chí Minh. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Th điều khiển xe đi qua trạm thu phí huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến Km 888 + 100 trên tuyến đường QL14 thuộc thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước lúc trời đang mưa lớn thì va chạm với xe mô tô (không có biển kiểm soát) đi ngược chiều do Điều N, sinh năm: 2003 điều khiển chở Điều D, sinh năm: 2001, xe không có đèn chiếu sáng vào ban đêm. Hậu quả: Điều D, Điều N tử vong tại chỗ (Bút lục: 12 – 13).

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, không hạn chế tầm nhìn, có vạch kẻ phân chia đường thành 02 chiều riêng biệt, mỗi phần đường chia làm 02 làn đường có vạch kẻ liền ở giữa, chiều rộng mặt đường là 11 mét.

- Lắc cột điện số 373 làm vật chuẩn và hướng đi từ tỉnh Đắk Nông đi huyện B, tỉnh Bình Phước làm hướng chuẩn.

+ Vị trí số 1: Vết cày không liên tục trên mặt đường nhựa bên trái, chiều dài vết cày đến trực trước của xe mô tô không biển kiểm soát là 09 mét 50. Điểm đầu vết cày đo vào lề trái là 05 mét 20.

+ Vị trí số 2: Nạn nhân Điều D nằm ngã ngửa trên đường từ đỉnh đầu đo vào lề trái là 04 mét, nạn nhân tử vong.

+ Vị trí số 3: Mảnh vỡ bằng nhựa màu nâu đen, mặt trong màu trắng không rõ hình dạng kích thước 30 x 42 x 13 x 11,5 x 4 cm nằm bên trái đường đo vào lề trái 03 mét 10.

+ Vị trí số 4: Khoảng cách từ tâm đỉnh đầu của nạn nhân Điều D đến tâm mảnh nhựa là 02 mét.

+ Vị trí số 5: Là chiếc xe mô tô không biển số nằm ngã ngửa trên mặt đường bên trái, đầu xe hướng Đắk Nông đuôi xe hướng huyện B. Trước của xe đo vào lề trái là 04 mét 30, trực sau đo vào lề trái là 05 mét 30. Khoảng cách

từ trực trước của xe mô tô đến mảnh nhựa số 4 là 02 mét 20, đến tâm đỉnh đầu nạn nhân Điều D là 05 mét 60.

+ Vị trí số 6: Nạn nhân Điều N nằm ngã sấp trên mặt đường bên phải, đầu hướng vào lề phải, chân hướng lề trái, tâm đỉnh đầu đo vào lề phải là 07 mét 90. Khoảng cách từ tâm đỉnh đầu đến xe mô tô không biển kiểm soát là 55 mét 60.

+ Vị trí 7: Cột điện 373 nằm bên trái đường, từ tâm đỉnh đầu Điều N đến cột điện là 28 mét 10, đến xe mô tô là 81 mét 10 (Bút lục: 54 - 56).

Tại biên bản kết luận giám định pháp y số 323/2017/GDPY ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước xác định: Điều N, Điều D bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, dập não dẫn đến tử vong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước nêu trên.

Bị cáo Lại Ngọc Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố tại bản cáo trạng số 120/CTr – VKS ngày 27-11-2017 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Ngọc Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lại Ngọc Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy 10081903, số khung 30000329 cho người đại diện hợp pháp của bị hại Điều N là anh Điều T chị Thị R; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu nâu đen, mặt trong màu trắng, không rõ hình dạng, có kích thước tỷ lệ (30x42x13x11,5x4)cm và 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen hình cong, một đầu có kết nối với 01 miếng nhựa bằng bu long (đỉnh ốc) màu đen, bên trong có kí hiệu TOYOTA – 52113 – OK270 có kích thước tỉ lệ (43 x 5,2 x 4 x 2,1 x 6,5 x 2)cm do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Lại Ngọc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lại Ngọc Th thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về mặt dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên không yêu cầu giải quyết. Về vật chứng vụ án: Người đại diện hợp pháp của bị

hại anh Điều T chị Thị R đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy 10081903, số khung 30000329.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lại Ngọc Th: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lại Ngọc Th thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2017, khi đi qua trạm thu phí huyện Đ, tỉnh Đak Nông đến Km 888+ 100 trên tuyến đường QL14 thuộc thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước, Lại Ngọc Th điều khiển xe ô tô hiệu Toyota biển kiểm soát: 51G – 323.15 đi lán qua phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải chạy cùng chiều nên đã va chạm với xe mô tô (không có biển kiểm soát) do Điều N điều khiển chở Điều D chạy ngược chiều. Hậu quả: Điều N và Điều D bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong (bút lục số 87, 88)

Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Khoản 2 điều 14 của Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*”. Như vậy, có đủ cơ sở xác định Lại Ngọc Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G – 323.15 đi lán qua phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải chạy cùng chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi xin vượt xe, điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định của Lại Ngọc Th đã làm thiệt hại về tính mạng 02 người là anh Điều N và anh Điều D thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lại Ngọc Th đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì:

*“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

*a).....*

*.....*

*đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng.”*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo vô ý điều khiển xe xin vượt khi không đảm bảo điều kiện và điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định. Hậu quả hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà bị cáo đã gây ra gây thiệt hại về tính mạng cho người khác là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội cần xem xét cho bị cáo một mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Lại Ngọc Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, việc bị hại điều khiển xe không đảm bảo an toàn giao thông (không có đèn chiếu sáng ban đêm) và bị hại không đủ tuổi điều khiển xe mô tô, xét thấy nguyên nhân dẫn đến tai nạn có một phần lỗi của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Mặt khác, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lại Ngọc Th đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Điều N với số tiền là 120.000.000đ và số tiền 115.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Điều D. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Điều N và Điều D không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu nâu đen, mặt trong màu trắng, không rõ hình dạng, có kích thước tỉ lệ (30 x 42 x 13 x 11,5 x 4)cm và 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen hình cong, một đầu có kết nối với 01 miếng nhựa bằng bulong (đỉnh ốc) màu đen, bên trong có kí hiệu TOYOTA – 52113 – OK270 có kích thước tỉ lệ (43 x 5,2 x 4 x 2,1 x 6,5 x 2)cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, số máy: 10081903, số khung: 30000329 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0024592 tên Nguyễn Thị H, cấp ngày 02/01/2002 tại Công an tỉnh Lai Châu (bản chính) chứng minh được việc sở hữu hợp pháp của bị hại Điều N. Do đó, cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Điều N.

[6] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án”. Do đó, bị cáo Lại Ngọc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299; Điều 331; Điều 333; Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lại Ngọc Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Th, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có

thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2/ Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Điều N là anh Điều T chị Thị R 01 (một) xe mô tô dạng Ware cầm bệ trắng, không có biển kiểm soát, số máy: 10081903, số khung: 30000329 và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0024592 tên Nguyễn Thị H, cấp ngày 02/01/2002 tại Công an tỉnh Lai Châu (bản chính);

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu nâu đen, mặt trong màu trắng, không rõ hình dạng, có kích thước tỉ lệ (30 x 42 x 13 x 11,5 x 4)cm và 01 mảnh vỡ bằng nhựa màu đen hình cong, một đầu có kết nối với 01 miếng nhựa bằng bu long (đỉnh ốc) màu đen, bên trong có kí hiệu TOYOTA – 52113 – OK270 có kích thước tỉ lệ (43 x 5,2 x 4 x 2,1 x 6,5 x 2)cm.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 0009562, ngày 17-11-2017 và biên bản bàn giao vật chứng số 0009575 ngày 25-01-2018)

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Lại Ngọc Th nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-01-2018).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Phương Hạnh**